







□ Dùng để:

- → Định dạng số có kiểu là double, float và long theo một quốc gia, khu vực (locale) cụ thể
- Các quốc gia khác nhau sẽ có các tiêu chuẩn khác nhau để định dạng số
- Xử lý với số như:
 - Làm tròn số,
 - > Chuyển đổi kiểu dữ liệu của số,...

NumberFormat

Java

- □ import java.text.NumberFormat;
- ☐ import java.util.Locale;

Phương thức	Tác dụng
NumberFormat nf = NumberFormat.getInstance();	Tạo 1 NumberFormat để định dạng số theo tiêu chuẩn của nước Anh
Locale locale = new Locale("vi", "VN");	Locale là đối tượng đại diện duy nhất cho các ngôn ngữ và quốc gia, khu vực
NumberFormat vn = NumberFormat.getInstance(locale);	Định dạng số chung cho quốc gia, khu vực được chỉ định (locate)
vn.format(số thực)	Dùng để định dạng số thực

Hiển thị các thông tin của khu vực mặc định

1/2
IVa

Phương thức	Tác dụng
Locale currentLocale = Locale.getDefault();	trả về biến currentLocale
getDisplayLanguage()	trả về tên ngôn ngữ của currentLocale
getDislayCountry()	trả về tên quốc gia của currentLocale
getLanguage()	trả về mã ngôn ngữ của currentLocale
getCountry()	// trả về mã quốc gia của currentLocale
getProperty()	trả về thông tin của hệ thống



Java

- □Cú pháp 1: getCurrencyInstance()
- ☐Tác dụng:
 - Định dạng tiền tệ của khu vực mặc định nước Mỹ
 - ❖ Đơn vị của tiền tệ sẽ là \$
- ☐Cú pháp 2: getCurrencyInstance(Locale)
- ☐Tác dụng:
 - ❖Định dạng tiền tệ, theo tiêu chuẩn của 1 khu vực, quốc gia bất kỳ:

Locale localeVN = new Locale("vi", "VN");

NumberFormat.getCurrencyInstance(localeVN);

Định dạng tiền tệ (currency)

Cú pháp: setCurrency();
Tác dụng: Thay đổi từ kiểu đơn vị tiền tệ của quốc gia, khu vực này
sang kiểu đơn vị tiền tệ của quốc gia, khu vực khác

Ví du:

double doubleNumber =;

Locale locale = new Locale("de", "DE");

NumberFormat numberFormat =

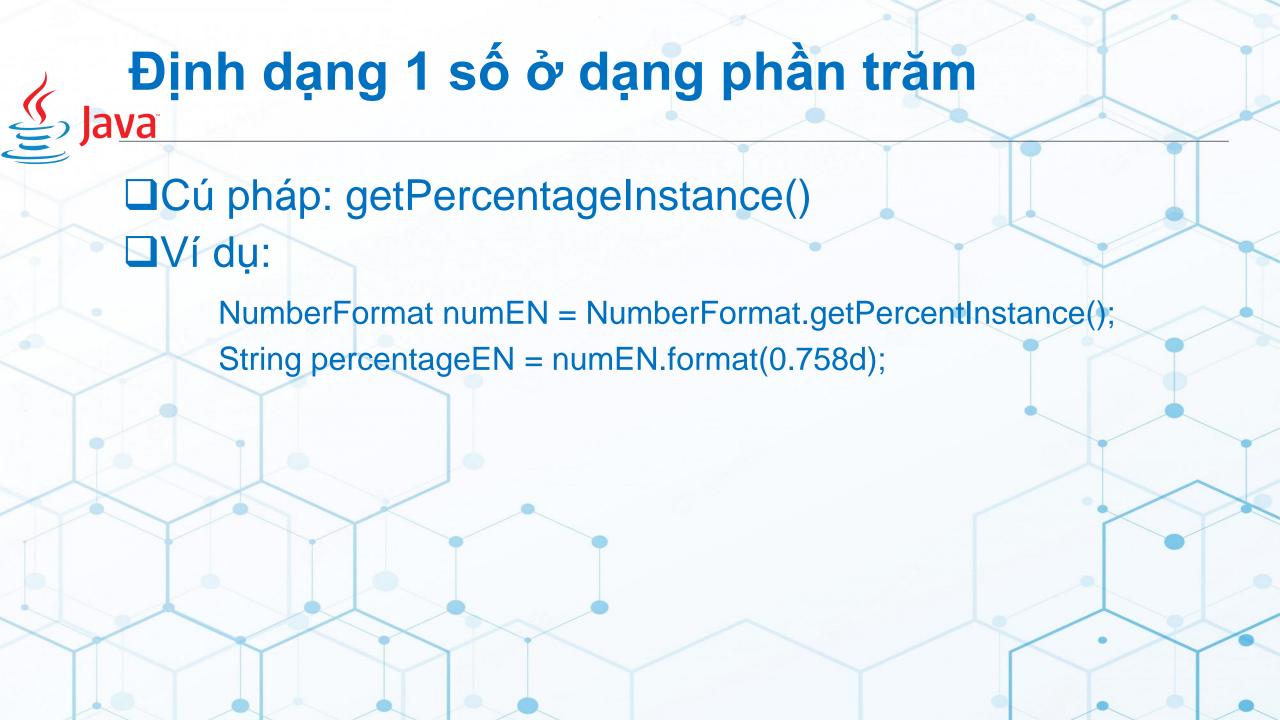
NumberFormat.getCurrencyInstance(locale);

// thay đổi từ định dạng tiền tệ theo tiêu chuẩn VN

Locale localeVN = new Locale("vi", "VN");

numberFormat.setCurrency(Currency.getInstance(localeVN));

String str2 = numberFormat.format(6.32d);





NumberFormat numf = NumberFormat.getNumberInstance();

Phương thức	Tác dụng
numf.setMaximumFractionDigits(2);	làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân
numf.setRoundingMode(RoundingMode.UP);	làm tròn lên
<pre>numf.setRoundingMode(RoundingMode.DOWN) ;</pre>	làm tròn xuống



Demo NumberFormat

Java

```
public static void main(String[] args) {
   double number = 12345.6789;
   // Sử dụng NumberFormat để định dạng số
   NumberFormat numberFormat = NumberFormat.getInstance();
   String formattedNumber = numberFormat.format(number);
   System.out.println("Number: " + formattedNumber);
   // Sử dụng NumberFormat với vùng địa lý khác nhau
    Locale vnLocale = new Locale("vi", "VN");
   NumberFormat vnNumberFormat = NumberFormat.getInstance(vnLocale);
   String formattedNumberVN = vnNumberFormat.format(number);
   System.out.println("Number by VN: " + formattedNumberVN);
    Locale frLocale = new Locale("fr", "FR");
   NumberFormat frNumberFormat = NumberFormat.getInstance(frLocale);
   String formattedNumberFR = frNumberFormat.format(number);
   System.out.println("Number by FR: " + formattedNumberFR);
   // Phân tích chuỗi số thành số
   String numberStr = "12,345.6789";
   try {
        Number parsedNumber = numberFormat.parse(numberStr);
        System.out.println(parsedNumber);
    } catch (Exception e) {
        e.printStackTrace();
```



Number: 12,345.679

Number by VN: 12.345,679

Number by FR: 12 345,679

12345.6789



Demo NumberFormat

```
public static void main(String[] args) {
   NumberFormat nf = NumberFormat.getInstance();
   nf.setMaximumFractionDigits(2);
   String formattedNumber = nf.format(123.4567);
123.46
```

System.out.println(formattedNumber); // Prints 123.46

Demo Locale

Java

```
public static void main(String[] args) {
   // Locale.getDefault() se trả về biến currentLocale
   // là khu vực mặc định của hệ thống máy ảo JVM
   Locale currentLocale = Locale.getDefault();
   // getDisplayLanguage() trả về tên ngôn ngữ của currentLocale
   // getDislayCountry() trả về tên quốc gia của currentLocale
   System.out.println(currentLocale.getDisplayLanguage());
   System.out.println(currentLocale.getDisplayCountry());
   // getLanguage() trả về mã ngôn ngữ của currentLocale
   // getCountry() trả về mã quốc gia của currentLocale
   System.out.println(currentLocale.getLanguage());
   System.out.println(currentLocale.getCountry());
   // getProperty() trả về chuôi bao gồm các thông tin của hệ thống
   // user.language là ngôn ngữ
   // user.country là quốc gia
   System.out.println(System.getProperty("user.language"));
   System.out.println(System.getProperty("user.country"));
```

English
United States
en
US
en
US

Demo Currency

```
public static void main(String[] args) {
    double currency = 101.999f;
    System.out.println("Number before formatted: "+currency);
    // định dạng tiền tệ của khu vực mặc định của máy ảo JVM
    // khu vực mặc định này là nước Mỹ
    // nên đơn vị của tiền tệ sẽ là $
    NumberFormat currencyFormat = NumberFormat.getCurrencyInstance();
    String str = currencyFormat.format(currency);
    System.out.println("Number after formatted = " + str);
    long en = 10000000L;
    // tạo 1 NumberFormat đế định dạng tiền tệ theo tiêu chuẩn của Việt Nam
    // đơn vị tiền tệ của Việt Nam là đồng
    Locale localeVN = new Locale("vi", "VN");
    NumberFormat currencyVN = NumberFormat.getCurrencyInstance(localeVN);
    String str1 = currencyVN.format(en);
    System.out.println("Number after formatted = " + str1);
             Number before formatted: 101.9990005493164
             Number after formatted = $102.00
```

Number after formatted = 10.000.000 ₫

Demo percentage

```
public static void main(String[] args) {
    double a = 0.1234d;
    NumberFormat nf = NumberFormat.getPercentInstance();
    String aPer = nf.format(a);
    System. out. println("Number in percentage: " + aPer);
                Number in percentage: 12%
```

Demo làm tròn UP và DOWN

```
ava public static void main(String[] args) {
         NumberFormat numf = NumberFormat.getNumberInstance();
         // làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân
         numf.setMaximumFractionDigits(2);
         // RoundingMode.UP: làm tròn lên
         numf.setRoundingMode(RoundingMode.UP);
         System.out.println("Chế độ làm tròn: " + numf.getRoundingMode());
         System.out.println("523.454 sau khi làm tròn = " + numf.format(123.456));
         // RoundingMode.DOWN: làm tròn xuống
         numf.setRoundingMode(RoundingMode.DOWN);
         System.out.println("\nChế độ làm tròn: " + numf.getRoundingMode());
         System.out.println("523.454 sau khi làm tròn = " + numf.format(123.456));
                    Chế độ làm tròn: UP
                    523.454 sau khi làm tròn = 123.46
```

Chế độ làm tròn: DOWN 523.454 sau khi làm tròn = 123.45





□Cú pháp: java.text.DecimalFormat ()

□Phương thức:

Phương thức	Tác dụng	
format(double number)	Trả về chuỗi (String) ứng với số number sau khi định dạng	
getNumberInstance(locale)	Định dạng số cho một locale (khu vực cụ thể)	



Demo làm tròn DecimalFormat

Java

```
public static void main(String[] args) {
    double a = 0.12345d;
    // định dạng số với 2 chữ số ở phần thập phân
    // còn phần nguyên không phụ thuộc vào phần nguyên được khai báo trong pattern
    String patternPercent = "###.##%";// khi hiển thị sẽ có ký tự "%" đứng cuối
    DecimalFormat dcfPercent = new DecimalFormat(patternPercent);
    String strPercent = dcfPercent.format(a);
    System.out.println(strPercent);
}
```

thuydung

ProIT4All

Fan page: http://facebook.com/Proit4All



THANK YOU

http://youtube.com/@AnhNguyenNgoc

